

THƯ CHUNG 1980 CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM MỘT DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRÊN CON ĐƯỜNG CÔNG GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC

NGUYỄN ĐỨC LỬ*

Thấm thoát 25 năm đã trôi qua, kể từ ngày ra đời Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980. Với một phần tư thế kỉ, đủ thời gian cho ta chiêm nghiệm, suy tư và có cơ sở để đánh giá về vai trò và ảnh hưởng của Thư Chung đó đối với cộng đồng Công giáo Việt Nam trên con đường đồng hành cùng dân tộc.

1- Các tôn giáo ở Việt Nam với đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc và đa tôn giáo, nhưng lịch sử đã minh chứng các tôn giáo ở nước ta luôn giữ được truyền thống khoan dung với tinh thần "cầu đồng, tồn dị". Bản tính của người Việt là cởi mở, bao dung chứ không hẹp hòi, kì thị, khép kín. Dù tôn giáo gì, tín ngưỡng nào, từ đâu đến, xưa nay người dân Việt Nam vẫn sẵn sàng tiếp nhận, miễn là tôn giáo ấy không đi ngược lại với lợi ích quốc gia, không kì thị hoặc phủ nhận văn hoá dân tộc. Nho giáo và Đạo giáo từ Trung Hoa truyền đến, Phật giáo từ Ấn Độ du nhập vào nước ta hàng nghìn năm nay, vẫn cùng tồn tại bên cạnh nhau một cách hoà bình mà chẳng có sự xung đột nào vì lí do khác biệt tôn giáo. Sau này, một số

tôn giáo từ Phương Tây truyền tới, một vài tôn giáo nội sinh xuất hiện vẫn chung sống hoà bình, hữu hảo bên nhau cùng với tín ngưỡng dân gian bản địa. Suốt chiều dài lịch sử dân tộc, do thái độ khoan dung tôn giáo được dung dưỡng ở nhiều vương triều, qua các thể chế chính trị đã làm cho tôn giáo ở Việt Nam dù có khác nhau về nguồn gốc hình thành, giáo lí, giáo luật, lễ nghi, tổ chức giáo hội... vẫn luôn giữ được truyền thống khoan dung, hoà hợp.

Ở Việt Nam "đạo và đời", "tôn giáo với dân tộc" có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sống "tốt đời, đẹp đạo", "kính Chúa, yêu nước" nhằm làm cho "nước vinh, đạo sáng" là ước vọng chung của tín đồ các tôn giáo. Các mối quan hệ ấy, vừa đáp ứng nhu cầu vật chất, vừa thoả mãn nhu cầu tâm linh, vừa hướng những người con đất Việt giữ gìn truyền thống yêu nước, vừa thể hiện tinh thần mến Chúa, yêu người của cộng đồng dân Chúa. Chính vì vậy, giáo hội các tôn giáo đã đề ra đường hướng hoạt động tôn giáo tiến bộ, phù hợp với nguyện vọng của đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo như: "Đạo pháp - Dân tộc và Chủ

*. PGS.TS, Viện Nghiên cứu Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

nghĩa xã hội” (Phật giáo), “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” (Công giáo), “Sống Phúc Âm phụng sự Thiên Chúa, phụng sự Tổ quốc và dân tộc” (đạo Tin Lành), “Nước vinh, đạo sáng” (đạo Cao Đài), “Chấn hưng nền đạo gắn bó với dân tộc, phù hợp với chính sách và pháp luật của Nhà nước góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (Phật giáo Hoà Hảo).

2- Đồng bào Công giáo Việt Nam luôn khát khao với nguyện vọng về độc lập dân tộc

Thế kỉ XVI - XVII là thời kì chế độ phong kiến Việt Nam đang khủng hoảng nghiêm trọng, nội chiến triền miên, cuộc tranh giành quyền lực kéo dài; ách áp bức, bóc lột nặng nề, đời sống của người dân tối tăm và nghèo khổ. Trong bối cảnh ấy, Công giáo truyền vào Việt Nam. Công giáo du nhập vào nước ta khoảng đầu thế kỉ XVI, nhưng phải từ thế kỉ XVII và nhất là đến thời Pháp thuộc (1885 - 1945) mới là giai đoạn Công giáo Việt Nam có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển về tổ chức và quy mô. Trải qua hàng trăm năm truyền giáo với bao thăng trầm của lịch sử, bản thân Giáo hội Công giáo Việt Nam với lịch sử dân tộc cũng có những khó khăn và thuận lợi trên con đường hội nhập.

Giai đoạn 1945 - 1975, ở nước ta diễn ra hai cuộc kháng chiến: kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975). Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nước ta hình thành vùng tự do của cách mạng và vùng tạm chiếm do thực dân Pháp thống trị. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, miền Bắc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng

sản Việt Nam tiến hành xây dựng Chủ nghĩa xã hội; còn miền Nam do đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị. Trong hoàn cảnh đó, sự phân hóa trong các tầng lớp, giai cấp, dân tộc, tôn giáo... thậm chí trong từng làng xã và từng gia đình thành hai chiến tuyến đã diễn ra. Cũng như một số tôn giáo khác, Công giáo Việt Nam cũng bị phân hóa. Một bộ phận tín đồ, chức sắc đi theo cách mạng. Họ đã đóng góp tiền của, sức lực, trí tuệ và cả sinh mạng cho sự nghiệp kháng chiến cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bộ phận còn lại, chịu ảnh hưởng của các thế lực đế quốc, thực dân, trong đó có một số còn làm tay sai cho ngoại bang, quay lưng lại với phong trào giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, thực dân và đế quốc có thể lôi kéo được bộ phận tín đồ, chức sắc Công giáo chống lại công cuộc giải phóng dân tộc do người Cộng sản lãnh đạo, nhưng chưa bao giờ chúng dập tắt được tinh thần dân tộc, tình cảm yêu nước thiết tha của đại đa số người Công giáo Việt Nam.

Trước năm 1975, có thể nói, Giáo hội Công giáo Việt Nam nhìn chung vẫn là một thực thể đứng ngoài cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và là một Giáo hội lệ thuộc vào nước ngoài.

Cho dù năm 1933, Công giáo Việt Nam đã có một vị giám mục đầu tiên, và đến năm 1960, Tòa Thánh Vatican có Sắc chỉ thành lập hàng giáo phẩm cho Việt Nam, nhưng suốt thời gian dài, Giáo hội Công giáo Việt Nam vẫn dưới sự lèo lái của hàng giáo sĩ ngoại quốc. Một khi quyền lợi của họ gắn với ngoại bang thì khó tránh khỏi hiện tượng một số chức sắc và tín đồ đứng về phía quân xâm lược chống lại phong trào giải phóng dân tộc. Chính các giáo sĩ thừa sai và sử gia Công giáo đã

xác nhận: “Thanh gươm Pháp quốc đã giúp sức cho Giáo hội đứng vững và cắm rễ tại nước ta. Cũng chính lịch sử Giáo hội và các giáo sĩ thừa sai đã viết không biết bao nhiêu sách vở để giới thiệu và ca tụng công lao của các vị thừa sai làm lợi cho tổ quốc quê hương của họ trong khi đi truyền đạo. Nhiều vị thừa sai quá hăng hái còn nói trắng ra nguyện vọng của mình là muốn biến mảnh đất Việt Nam này thành một nước Pháp thu nhỏ lại ở vùng Châu Á”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã minh chứng cho một chân lí là: Người Việt Nam dù là tín đồ của tôn giáo nào, tộc người nào thì ý thức về độc lập dân tộc và ước vọng về chủ quyền quốc gia vẫn là yếu tố nổi trội, thường trực trong mỗi con người. Sự kiện lịch sử năm 1945 cho ta thấy rõ điều đó. Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, trừ một số giáo sĩ thừa sai, còn lại mọi người dân nước Việt Nam đều vui mừng trước sự kiện lịch sử trọng đại này. Khắp nơi trên cả nước, người Công giáo đều tự hào là tín đồ của một tôn giáo ở một nước độc lập. Ngày 10/10/1945, tại Thái Bình, 20 nghìn giáo dân kéo tới hoan hô Hội đồng Linh mục Địa phận gồm các linh mục người Việt. Nhiều khẩu hiệu được kết bay phấp phới trước gió như: “Giáo hội Việt Nam hoàn lại cho người Việt Nam”, “Nước Việt Nam độc lập muôn năm”. Khối quần chúng giáo dân với lòng yêu nước của mình đã hăng hái tham gia cuộc kháng chiến vệ quốc và xây dựng một nước Việt Nam độc lập.

Các vị giám mục, linh mục và tín đồ Công giáo Việt Nam đều một lòng ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh và cùng chia sẻ niềm hân hoan phấn khởi với toàn

dân về Nhà nước còn non trẻ của mình. Lòng tự hào dân tộc không chỉ dấy lên trong lòng tín đồ Công giáo trong những ngày đầu nước nhà độc lập mà ngay cả đối với hàng giáo sĩ cao cấp. Giám mục Nguyễn Bá Tông đã nhân danh Giám mục và đồng bào Công giáo Việt Nam gửi Sứ điệp cho Giáo hoàng Piô XII vào ngày 23/9/1945, trong đó có đoạn viết: “Nhân dân Việt Nam yêu quý của chúng con muốn nhờ trung gian bốn vị giám mục của họ dâng lên Đức Thánh Cha ban phúc lành, tỏ lòng rộng lượng và cầu nguyện cho nền độc lập mà nhân dân chúng con mới giành lại được và quyết tâm bảo vệ với mọi giá. Chính phủ chúng con cũng đã ra một nghị quyết tốt đẹp và nhân ái, chọn ngày Quốc khánh cho cả nước trùng với lễ kính các vị tử đạo Việt Nam”. Toàn thể nhân dân Việt Nam không phân biệt tôn giáo, mừng lễ Độc lập với một tinh thần yêu nước chân thành và nồng nhiệt chưa từng có. Những cuộc biểu tình rộng lớn và náo nức ấy, chúng tôi toàn dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo đều quyết tâm bảo vệ chính quyền non trẻ của mình. Các vị chủ chăn thổ lộ: “Đứng trước những biến cố hết sức xúc động như thế này và bản thân chúng con cảm động đến tận đáy lòng, vì ý thức bốn phận thiêng liêng đối với Tổ quốc chúng con, các giám mục Việt Nam chúng con nài xin Đức Thánh Cha, Toà Thánh Rôma, các đức hồng y, các đức tổng giám mục, giám mục và toàn thể anh chị em Công giáo khắp thế giới và đặc biệt là Công giáo Pháp, hãy hỗ trợ cho việc quyết định của Tổ quốc yêu quý của chúng con”⁽²⁾. Bức thư chân

1. Lm. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và Lưỡi gươm*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh 1988, tr. 257.

2. Lm. Trần Tam Tĩnh. Sdd, tr. 6.

thành và cảm động này, ẩn chứa trong nó một nỗi lo âu của các giám mục Việt Nam trước vận mệnh của Tổ quốc đang có nguy cơ bị tái chiếm. Trong khi đó thì các giám mục thừa sai đều giữ thái độ im lặng. Tờ Đa Minh, số ra ngày 15/9/1945, dành toàn bộ cho sự kiện ngày 2/9 năm ấy, in nguyên văn Tuyên ngôn Độc Lập, ở trang nhất phủ kín cờ đỏ sao vàng và dòng chữ mền Thiên Chúa - Yêu Tổ quốc, bản đồ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà một bên và bản đồ Rôma, trụ sở Giáo hội một bên. Đặc biệt, tờ báo còn đưa tin: Đoàn đại biểu giới Công giáo yết kiến cụ Hồ Chí Minh.

Tiếp theo, khi Pháp tái chiếm Việt Nam, một lần nữa cũng vẫn 4 vị giám mục người Việt lại đưa ra lời kêu gọi tín đồ Kitô giáo toàn thế giới: “Đất nước chúng tôi hiện đang bị xâm lăng, chúng tôi quyết bảo vệ nền độc lập, chính nghĩa, công bằng và tự do”... “Hỡi anh chị em Công giáo thế giới, hãy đến trợ giúp cho các miền giáo phận thịnh đức tin của Việt Nam, hãy đến viện trợ cho Tổ quốc thân yêu của chúng tôi... Hỡi nhân dân các nước Anh và nước Mỹ hãy cho chúng tôi sự can thiệp có ích lợi, khiến chúng tôi thoát khỏi cảnh rùng rợn của chiến tranh”⁽³⁾.

Tình cảm ấy cùng với những đóng góp sau này của đồng bào Công giáo cho thấy: “Người Công giáo Việt Nam đã muốn xoá đi hình ảnh một giáo hội hợp tác với quân xâm lược, một giáo hội chỉ là công cụ cho nước Pháp, một giáo hội đã từng sống bên lề của một dân tộc đang chiến đấu cho chủ quyền và sự tự do của mình”⁽⁴⁾.

Chắc nhiều người đồng cảm và chia sẻ với tâm sự rất chân thành, thẳng thắn của một vị linh mục về mối quan hệ giữa đạo Công giáo với dân tộc, giữa

đạo Công giáo với Cộng sản trong bài viết nói về lòng yêu nước, đăng trong Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 104, tháng 8 năm 2003. Lòng yêu nước của người Công giáo cũng như những người Việt Nam thực sự bùng lên với Cách mạng tháng Tám, với bóng cờ đỏ sao vàng, và hình ảnh, cũng như tên tuổi của cụ Hồ Chí Minh... Họ cũng hát những bài ca cách mạng hùng hồn đến khản cả cổ, hết cả hơi, nhưng vẫn cứ muốn gào thét to hơn nữa để thỏa lòng trước niềm vui độc lập. Tuy nhiên, trong một bộ phận người Việt Nam, lòng “yêu nước” đã bị lung lạc, khi giới Công giáo bắt đầu to nhỏ về chuyện Việt Minh là “Cộng sản”, mà từ “Cộng sản” bị gán cho đủ thứ nội dung xấu xa: nào là vô gia đình, vô tôn giáo, vô Tổ quốc! Nhưng trên hết, điều đáng ghét, đáng sợ nhất là: Cộng sản vô tôn giáo, thậm chí Cộng sản còn là ma quỷ! Thế là trong cộng đồng Công giáo có một số người ngầm ngầm chống Cộng sản “tuy bề ngoài vẫn theo Việt Minh”. Sự căng thẳng giữa Công giáo với Cộng sản cứ dần dần tăng lên... Từ năm 1949 đến năm 1954 là những tháng năm đầy mâu thuẫn trong tâm tư của người Công giáo, yêu nước thì vẫn yêu nhưng theo Hồ Chí Minh thì sợ “mất đạo”, “mất linh hồn”. Tâm sự đầy mâu thuẫn đã day dứt trong lòng bao nhiêu người Công giáo, khi: “Mỗi lần nghe tin Việt Minh thắng Tây, thì vừa mừng, vừa lo: Tây thua thì khoái, nhưng Tây đi thì Việt Minh cấm đạo, sao mà vui được? Vì thế mà chúng tôi đi vào Nam. Càng nên đi, bởi vì lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam có một ông Thủ tướng có đạo... Đối với những người Công giáo chúng tôi, thành kiến

3. Sđđ, tr.63.

4. Sđđ, tr.65.

và ác cảm đối với chủ nghĩa Cộng sản là một cái gì khó có thể thay đổi trong ngày một ngày hai... Cá nhân tôi... mới chỉ đủ làm cho tôi dứt khoát lựa chọn con đường "Chống Mỹ cứu nước" và chống chế độ Nguyễn Văn Thiệu, chứ chưa chấp nhận Cộng sản... Cho đến giờ này, tôi cảm nghiệm sâu xa rằng tôi vẫn là tôi, Giáo hội Công giáo vẫn là Giáo hội Công giáo, và người khác vẫn là người khác, nghĩa là họ, là Cộng sản, là Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo hay Tin Lành, v.v... Nhưng tất cả chúng ta đều là người Việt Nam⁽⁵⁾. Trở về với không khí của ngày đầu đất nước được độc lập, trong niềm vui chung của dân tộc có sự lo lắng trước hoạ ngoại xâm, ánh sáng của thắng lợi vừa loé sáng thì mây đen của chiến tranh đã bao phủ. Tại miền Nam Việt Nam, quân Pháp tăng cường các cuộc hành quân lùng bắt các nhà cách mạng.

Lịch sử Giáo hội Công giáo Việt Nam vừa được lật sang trang mới trên con đường đồng hành cùng dân tộc, song tiếc thay chẳng được bao lâu thì một bộ phận lại bị các thế lực phản động lèo lái sang con đường phản lại lợi ích dân tộc.

Ngày 30/4/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất, giang sơn quy về một mối. Các thế lực đế quốc, tay sai tuyên truyền về "một cuộc tắm máu" nhằm lung lạc đồng bào Công giáo. Mặc cảm, dè dặt từ hai phía là điều khó tránh của những ngày đầu mới giải phóng. Nhưng, chỉ mấy tháng sau khi nước nhà thống nhất, hai tờ báo Công giáo được xuất bản đã tháo gỡ dần những vướng mắc do lịch sử để lại. Thực tế cuộc sống dưới chính quyền cách mạng trong những năm tiếp theo cho thấy, đồng bào Công giáo đã nhanh chóng hoà nhập vào cuộc sống, cùng đồng bào cả

nước chung tay xây dựng đất nước và cuộc sống mới.

3-Thư Chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam - một dấu mốc lịch sử của Giáo hội Công giáo

Có lẽ cũng nên nhắc lại tinh thần cơ bản của một số Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam để thấy hết giá trị của Thư Chung năm 1980, như một dấu mốc quan trọng trên con đường Giáo hội Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc.

Còn nhớ ngày 9/11/1951, các giám mục họp tại Hà Nội, ra Thư Chung với nội dung như sau: "Chúng tôi thấy mình có bốn phận nhắc nhở anh chị em để cao cảnh giác chống lại nguy cơ rất to lớn của Chủ nghĩa Cộng sản vô thần là một mối đe dọa lớn lao nhất hiện nay. Chẳng những cấm anh chị em không được vào Đảng Cộng sản, mà anh chị em cũng không được hợp tác với họ, hay làm bất cứ việc gì có thể góp phần cách nào cho Đảng Cộng sản lên nắm chính quyền. Mối nguy hiểm nghiêm trọng và các hậu quả của nó kinh khủng đến nỗi chúng tôi cảm thấy có bốn phận nhắc anh chị em để phòng cả đối với kiểu lừa lợ và mưu chước người Cộng sản dùng để đánh lừa dân chúng, những mưu chước chỉ phục vụ cho mục tiêu của người Cộng sản mà thôi"⁽⁶⁾.

Thư Chung ấy đã đặt tín đồ và chức sắc yêu nước muốn tham gia vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trước một sự lựa chọn nan giải: nếu đi với dân tộc thì phải bỏ Chúa, mà đi với Chúa phải quay lưng lại với cách mạng giải phóng

5. Xem: Nguyệt san *Công giáo và Dân tộc*, số 104, tháng 8 năm 2003, tr. 59-63.

6. Lm. Trần Tam Tĩnh. *Thập giá và Lưỡi gươm*. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, 1988, tr.93.

dân tộc, trong khi đó hầu hết tín đồ Công giáo đều mong muốn cả hai: vừa kính Chúa, vừa yêu nước.

Tiếp theo, các bức Thư Chung vào những năm 1952-1953 vẫn giữ nguyên tinh thần chống Cộng. Cho đến ngày 2/3/1960, tại miền Nam, các giám mục ra Thư Chung vẫn còn thái độ thù địch với Cộng sản, coi : “Nó nguy hại và nham hiểm đến mức nào trong việc tiêu diệt đức tin của chúng ta... Muốn cho đạo Thánh được nguyên vẹn, người Công giáo phải phủ nhận lí thuyết Cộng sản và những áp dụng của nó đến tận cùng”⁽⁷⁾.

Sau khi chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm bị sụp đổ thì thái độ chống Cộng cực đoan trong hàng giáo phẩm không còn. Thư Luân lưu năm 1964 đã có những lời lẽ mềm dẻo hơn nhiều: “Là người Việt Nam sống giữa những người Việt Nam, người Công giáo nhìn hết mọi đồng bào, bất cứ họ là thế nào, như là anh em ruột thịt”.

Đến Thông cáo chung năm 1975 và Thư Chung năm 1976 (sau khi nước nhà thống nhất), các giám mục miền Nam đã bắt đầu có tiếng nói tiến bộ về đường hướng thích nghi, nhập cuộc. Giáo hội Công giáo đưa ra sứ mạng trần thế, đem niềm tin phục vụ nhân dân, khuyến khích mọi thành phần dân Chúa phải tích cực sống đạo bằng cách dẫn thân để phục vụ dân tộc. Thư Chung 1976 đã đề cập một vấn đề không đơn giản rằng, làm sao chấp nhận chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa vô thần? Đức tin Kitô giáo với chủ nghĩa Mác-Lênin có điểm khác nhau cơ bản. Nhưng, không phải vì thế mà không thể đối thoại và cộng tác chân thành với nhau để cùng phục vụ con người trong sứ mạng cá nhân và xã hội. Các vị giám mục kết

luận: “Đức tin không phải là bức tường ngăn cách giữa có tín ngưỡng và không tín ngưỡng, cũng không phải thuốc mê đưa người Công giáo ra khỏi thực tại trần gian. Trái lại đức tin đưa chúng ta đến với con người và giúp chúng ta đánh giá đúng mức những thực tại trần gian”⁽⁸⁾.

Có thể coi Thư Luân lưu năm 1964, Thông cáo chung năm 1975 và Thư Chung năm 1976 là những chuyển biến tích cực về những tư tưởng của hàng ngũ chức sắc Công giáo trong việc nhìn nhận về các mối quan hệ “Đạo - Đời”, “Công giáo - Dân tộc”, “Công giáo - Cộng sản”... Những Thư Chung ấy, cũng là bước quá độ chuẩn bị những tiền đề tư tưởng cần thiết để đi đến Thư Chung năm 1980. Tư tưởng tiến bộ trong giới chức sắc ở giai đoạn này làm cơ sở cho sự ra đời của Thư Chung năm 1980.

Trước niềm vui Giáo hội Công giáo hai miền Bắc - Nam thống nhất, để “bước vào giai đoạn mới này của Dân tộc”, từ ngày 24/04 đến ngày 01/05/1980, tại thủ đô Hà Nội, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã họp vạch ra đường hướng mục vụ để cho Hội Thánh: “Phải là Hội Thánh của Chúa Giêsu Kitô trong lòng dân tộc Việt Nam”⁽⁹⁾. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Thư Chung 1980 nêu: “Đã đến lúc Giáo hội phải có nhận định sâu xa về mình, phải suy ngẫm về màu nhiệm của mình”, “Phải không ngừng hoán cải lương tâm và thay đổi cách sống của mỗi cá nhân cũng như của mỗi cộng đoàn Dân Chúa trong Hội

7. Trần Anh Dũng (Chủ biên). *Hàng giáo phẩm Việt Nam 1960-1965*, tr 126. Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, 5-2000.

8. Sđd tr. 256.

9. Trích: *Thư Chung Hội đồng Giám mục Việt Nam 01/05/1980*, tr. 8.

Thánh ở Việt Nam sao cho phù hợp với Phúc Âm hơn⁽¹⁰⁾ và nhắc nhở: “Đối với người tín hữu sao nhãng bốn phận trần thế là sao nhãng bốn phận đối với tha nhân⁽¹¹⁾. Trong cộng đồng dân tộc có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo, cũng có những người vô thần và hữu thần: “Dù tin hay không tin, mọi người đều phải góp phần xây dựng thế giới cho hợp lí, vì họ cùng chung sống trong thế giới này⁽¹²⁾. Thư Chung nêu đường hướng hành đạo: “Gắn bó với dân tộc và đất nước”, “gắn bó với vận mệnh Quê hương, noi theo truyền thống dân tộc, hòa mình vào cuộc sống hiện tại của Đất nước”, “Sống Phúc âm giữa lòng Dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào⁽¹³⁾, đồng thời cũng nêu hai nhiệm vụ cụ thể cho tín đồ Công giáo thực hiện:

Một là: “Tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc”.

Hai là: “Xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả Đức tin phù hợp với truyền thống Dân tộc⁽¹⁴⁾”.

Thư Chung coi “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào đối với người Công giáo không những là một tình cảm tự nhiên phải có, mà còn là một đòi hỏi của Phúc Âm⁽¹⁵⁾. Người Công giáo phải “vun trồng lòng yêu nước”, nhưng lòng yêu nước ấy không mơ hồ, trừu tượng mà phải thiết thực: “Nghĩa là chúng ta phải ý thức những vấn đề hiện tại của Quê hương, phải hiểu biết đường lối chính sách và pháp luật của Nhà nước, và tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc⁽¹⁶⁾”.

Có thể nói, Thư Chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam là một

bước ngoặt của lịch sử Giáo hội Công giáo trên con đường đồng hành cùng dân tộc. Ảnh hưởng tích cực của nó đã được thực tế kiểm nghiệm qua các phong trào yêu nước của cộng đồng Công giáo Việt Nam. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, việc đổi mới tư duy trong lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo được thực hiện trong khuôn khổ đổi mới tư duy được đề ra từ Đại hội VI. Công cuộc đổi mới được triển khai với những thắng lợi lớn lao làm cho bạn bè thế giới khâm phục. Thắng lợi ấy, có phần đóng góp quan trọng của sự thay đổi nhận thức mới trên lĩnh vực tôn giáo và công tác tôn giáo của Đảng, nhưng phần không kém quan trọng là đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc của giáo hội các tôn giáo, trong đó có Giáo hội Công giáo Việt Nam mà khởi đầu là Thư Chung năm 1980.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác tôn giáo, ngày 12 tháng 3 năm 2003 nêu: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc⁽¹⁷⁾. Tinh thần ấy phù hợp với Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980.

10. Tlđđ, tr. 4, 9.

11. Tlđđ, tr.7.

12. Tlđđ, tr.8.

13. Tlđđ, tr.19.

14. Tlđđ, tr.10-11.

15. Tlđđ, tr.11.

16. Tlđđ, tr.11-12.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX. Nxb CTQG, Hà Nội 2003, tr.48.

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam, Thủ tướng Phan Văn Khải đã có chuyến công du tại Hoa Kỳ. Ngày 21/6/2005, sau cuộc hội đàm với Tổng thống Hoa Kỳ George K. Bush tại Nhà Trắng, Tổng thống và Thủ tướng đã bày tỏ sự hài lòng trước những tiến triển đã đạt được và nhấn mạnh, hai nước có lợi ích chung trong việc tăng cường hơn nữa hợp tác song phương trong khuôn khổ mối quan hệ đối tác ổn định và bền vững. Tổng thống và Thủ tướng cũng đồng ý về tầm quan trọng của việc tiếp tục đối thoại thẳng thắn và cởi mở về những vấn đề cùng quan tâm, kể cả việc thực hiện các quyền con người, điều kiện cho các tín đồ và dân tộc ít người. Tổng thống Hoa Kỳ hoan nghênh nỗ lực của Việt Nam cho tới nay và mong muốn có sự tiến triển tiếp theo.

Khép lại quá khứ để hướng tới tương lai là xu hướng của sự phát triển trong thế giới đương đại. Điều này không chỉ cần thiết đối với quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, khu vực mà cả giữa các cộng đồng tộc người, cho dù một thời đã từng thù địch với nhau.

4- Vai trò của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam trong việc thực hiện tinh thần Thư Chung năm 1980

Đưa tinh thần Thư Chung năm 1980 vào cuộc sống, với ảnh hưởng tích cực của nó, có công lao đóng góp to lớn của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam.

Ngay từ những ngày đầu Pháp thôn tính Việt Nam, trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc đã thu hút được nhiều tín đồ và chức sắc Công giáo tham gia mà tên tuổi của họ mãi ghi trong sử sách Giáo hội Công giáo và lịch sử dân tộc, như các linh mục Nguyễn

Văn Tường (1852-1917), Đậu Quang Lĩnh (1870-1941), Nguyễn Thần Đồng (1866-1944). Đó là những người sẵn sàng chịu cảnh tù đầy, thậm chí hi sinh cho cuộc đấu tranh chống Pháp. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã có chủ trương "dần dần cách mạng hóa quần chúng và phải bảo đảm tự do tín ngưỡng của quần chúng; đập tan luận điệu tuyên truyền Cộng sản là vô chính phủ, vô gia đình, vô tôn giáo"¹⁸. Vì vậy, từ việc tham gia chống Pháp nhỏ lẻ, tự phát của đồng bào Công giáo dần dần đã mang tính tự giác. Trong Cách mạng tháng Tám, không ít linh mục trực tiếp tham gia các chức vụ trọng trách, như Linh mục Phạm Bá Trực làm Phó Trưởng ban Thường vụ Quốc hội, ông Vũ Đình Hòe làm Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Vũ Đình Tụng làm Bộ trưởng Bộ Y tế, Nguyễn Mạnh Hà làm Bộ trưởng Bộ Kinh tế. Giám mục Hồ Ngọc Cẩn (Bùi Chu), trong tuần lễ vàng, đã gửi cả dây chuyền vàng ủng hộ kháng chiến. Trong phong trào kháng chiến chống Pháp có nhiều tổ chức kháng chiến Công giáo ra đời hội tụ nhiều giáo sĩ Công giáo tham gia, trong đó có các linh mục Vũ Xuân Kỳ, Hồ Thành Biên, Trần Quang Nghiêm, Lương Minh Kỳ, Hoàng Quang Tự, Nguyễn Bá Luật... Năm 1955, sau khi hòa bình được thiết lập ở miền Bắc, Ủy ban Liên lạc toàn quốc những người Công giáo Việt Nam yêu Tổ quốc, yêu hòa bình (gọi tắt là Ủy ban Liên lạc Công giáo toàn quốc) - một tổ chức tiền thân của Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam - đã ra đời. Ngày 11/1/1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 13/CT phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Đoàn kết Công giáo

18. Xem: Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 1/2005, tr 53.

yêu nước Việt Nam, và đến năm 1990, đổi là Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gọi tắt là Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. Tổ chức này đã qua 4 kì Đại hội. Tại Đại hội lần thứ 4, tổ chức tại Hà Nội trong các ngày 1 và 2 tháng 1 năm 2003 với chủ đề "Đổi mới, hiệp thông và đồng hành".

Với bề dày lịch sử 50 năm hình thành và phát triển, UBNDKCG VN đã có đóng góp lớn cho việc thực hiện phương hướng "Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc", "quyết tâm gắn bó với vận mệnh của quê hương, đồng hành với dân tộc, phục vụ hạnh phúc của đồng bào". Những năm qua, đồng bào Công giáo đã tích cực tham gia vào những hoạt động từ thiện, nhân đạo với nhiều hình thức phong phú, như lập quỹ khuyến học, cấp học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo, mở lớp dạy và chữa bệnh miễn phí, quan tâm đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có nạn nhân chất độc màu da cam, người nhiễm bệnh HIV/AIDS, quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai.... Đồng bào Công giáo đã tích cực tham gia phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư, sống tốt đời đẹp đạo", "Xây dựng xứ, họ đạo tiên tiến gương mẫu"... Những phong trào thiết thực đó đã đẩy lùi được những tệ nạn xã hội, góp phần bảo đảm trật tự và an toàn ở cơ sở.

Trong báo cáo tại Đại hội Đại biểu những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ 4 viết: "Phát huy truyền thống đoàn kết của

dân tộc, phấn đấu đưa phong trào yêu nước của người Công giáo tiến lên mạnh mẽ, đều khắp và hoà nhịp với phong trào cách mạng chung của nhân dân cả nước, đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, dân chủ, tiến bộ xã hội, đồng thời góp phần cùng mọi thành phần dân Chúa xây dựng Hội Thánh Việt Nam sống gắn bó với dân tộc như Thư Chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã đề ra".

Tôn giáo đã, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam. Những hoạt động tôn giáo phù hợp với lợi ích dân tộc và tiến bộ xã hội được Nhà nước khuyến khích; những giá trị tốt đẹp về đạo đức, văn hoá của tôn giáo được gìn giữ và phát huy; những nhu cầu chính đáng về tâm linh của nhân dân được đáp ứng. Các tôn giáo đã góp phần không nhỏ vào việc bảo lưu giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trước xu hướng toàn cầu hóa hiện nay.

Trong gần 20 năm của thời kì đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Có những thành tựu trên là sự nỗ lực chung của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của gần 6 triệu tín đồ Công giáo đã và đang "quyết tâm gắn bó với vận mệnh của quê hương, đồng hành với dân tộc, phục vụ hạnh phúc của đồng bào" như tinh thần Thư Chung của các giám mục Việt Nam nêu lên cách đây 25 năm./.